

Số: 10 /TM-TTYT

Châu Thành, ngày 21 tháng 02 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Về việc báo cáo công tác môi trường năm 2024

Kính gửi: Các công ty, doanh nghiệp.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 23/6/2014;

Căn cứ báo cáo ngày 21/10/2008 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc báo cáo đánh giá tác động môi trường đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành (nay là Trung tâm Y tế huyện Châu Thành);

Căn cứ Quyết định số 4377/QĐ-SYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 đối với các đơn vị trong ngành y tế;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-TTYT, ngày 19/01/2022 của Trung tâm Y tế huyện Châu Thành về việc quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tổ chức – Hành chính thuộc Trung tâm Y tế huyện Châu Thành;

Căn cứ Kế hoạch số 14/KH-TTYT, ngày 19/01/2024 của Trung tâm Y tế huyện Châu Thành về việc cải tạo, sửa chữa, mua sắm, vật tư trang thiết bị năm 2024.

Hiện tại, Trung tâm Y tế đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 tại Trung tâm Y tế huyện Châu Thành.

Trung tâm Y tế kính mời quý công ty, doanh nghiệp có đủ năng lực cung cấp dịch vụ, gửi báo giá về Trung tâm Y tế huyện Châu Thành (Phòng Tổ chức – Hành chính)

- Địa chỉ: số 769, khu phố Minh An, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và địa chỉ mail: ttytchauhanh.kg@gmail.com

- Số điện thoại: 02973 836022.

STT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG MẪU	GHI CHÚ
I.6	Chi phí thu mẫu:		
II	Viết báo cáo, nhận xét đánh giá gởi Sở Tài nguyên và Môi trường:		
III	Chi phí đi lại:		

DANH MỤC

Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024

STT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG MẪU	GHI CHÚ
I	Chi phí phân tích mẫu		
I.1	Không khí: 6 mẫu/lần - 1 điểm tại cổng bệnh viện - 1 điểm tại phòng chứa máy phát điện - 1 điểm tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải - 1 tại khoa cận lâm sàng (tầng 1, khu 1) - 1 tại khoa truyền nhiễm (tầng 1, khu 2) - 1 tại khoa chống nhiễm khuẩn (tầng 1, khu 3) Chỉ tiêu phân tích: Nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, tốc độ gió, bụi, NO ₂ , CO, SO ₂ , HC. Tần suất: 2 lần/năm (6 tháng/lần)	12 mẫu	
I.2	Không khí: 02 điểm - 1 điểm tại cổng bệnh viện - 1 điểm tại phòng chứa máy phát điện - Chỉ tiêu: Ổn, rung Tần suất: 2 lần/năm (6 tháng/lần)	4 mẫu	
I.3	Nước mặt trên sông Minh Lương: 02 mẫu - 1 điểm trước vị trí hòa trộn nước thải vào Thượng nguồn kênh Minh Lương cách cống xả 200m (Đoạn bệnh viện) - 1 điểm sau vị trí hòa trộn nước thải vào Hạ nguồn kênh Minh Lương cách cống xả 200m (Đoạn bệnh viện) Chỉ tiêu phân tích: pH, BOD ₅ , COD, SS, Fe, Nitrat, tổng phospho, tổng nitơ, dầu mỡ, Coliform. Tần suất: 2 lần/năm (6 tháng/lần)	4 mẫu	
I.4	Nước thải đầu ra: 01 mẫu 01 mẫu tại vị trí cống xả nước thải sau xử lý. Chỉ tiêu phân tích: pH, BOD ₅ , COD, chất rắn lơ lửng, sunfua, amoni, nitrat, phosphat, dầu mỡ động thực vật, tổng coliforms, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae, vi khuẩn gây bệnh đường ruột, tổng hoạt độ phóng xạ α , tổng hoạt độ phóng xạ β . Tần suất: 3 lần/năm	3 mẫu	
I.5	Chi phí bảo quản mẫu:		

STT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG MẪU	GHI CHÚ
I.6	Chi phí thu mẫu:		
<i>II</i>	Viết báo cáo, nhận xét đánh giá gửi Sở Tài nguyên và Môi trường:		
<i>III</i>	Chi phí đi lại:		